

ĐÁP ÁN ĐỀ CHÍNH THỨC KIỂM TRA GIỮA KÌ I - MÔN HÓA HỌC 10**Năm học 2022 - 2023****Phản trắc nghiệm: mỗi câu đúng: 0,32đ****Mã đề 201**

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
B	C	B	A	D	B	B	A	A	B
Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20
B	A	D	A	D	C	B	D	C	D
Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24	Câu 25					
C	A	A	C	D					

Mã đề 202

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
B	D	B	D	C	C	D	D	C	A
Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20
D	A	B	B	C	D	D	A	C	A
Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24	Câu 25					
D	B	C	B	D					

Mã đề 203

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
D	D	C	B	D	D	B	C	C	B
Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20
B	B	B	C	B	B	C	A	B	A
Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24	Câu 25					
C	B	D	D	D					

Mã đề 204

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
C	C	D	D	A	D	D	B	B	A
Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20
D	D	C	B	A	D	D	D	C	B
Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24	Câu 25					
D	B	A	A	A					

Phần tự luận

Mã đề 201, 203	Mã đề 202, 204	Điểm
A (Z=16): $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^4$	A (Z=15): $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^3$	0,25
Số electron lớp ngoài cùng: 6e	Số electron lớp ngoài cùng: 5e	0,25
Lớp 1: 2e Lớp 2: 8e Lớp 3: 6e	Lớp 1: 2e Lớp 2: 8e Lớp 3: 5e	0,25
Tính phi kim	Tính phi kim	0,25
B (Z=20): $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 4s^2$	B (Z=19): $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 4s^1$	0,25

Số electron lớp ngoài cùng: 2e	Số electron lớp ngoài cùng: 1e	0,25
Lớp 1: 2e Lớp 2: 8e Lớp 3: 8e Lớp 4: 2e	Lớp 1: 2e Lớp 2: 8e Lớp 3: 8e Lớp 4: 1e	0,25
Tính kim loại	Tính kim loại	0,25